

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 128/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-6-2024

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoàng Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thu Thảo.

Ông Nguyễn Quốc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 95/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979. (Có mặt)

Cư trú tại: Khóm C, thị t, huyện C, tỉnh C ..

2. Bị đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1976. (Có mặt).

Cư trú tại: Khóm C, thị t, huyện C, tỉnh C ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2000, bà D và ông H qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vào ngày 13 tháng 11 năm 2003.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, khi đi nhậu về thì ông H đánh bà D, mâu thuẫn được gia đình 02 bên hàn gắn nhiều lần, bà D đã nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án huyện nhiều

lần nhưng đều rút đơn lại để cho ông H có thời gian sửa đổi tính tình; tuy nhiên, đến nay ông H không thay đổi tính tình của mình, vợ chồng ly thân đã lâu từ năm 2020 cho đến nay, nên không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, bà D yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên là Trần Mỹ Âu, sinh năm 2000, Trần Mỹ Như, sinh năm 2006 và Trần Hoàng Nhứt, sinh năm 2008, đối với Mỹ Âu và Mỹ Như đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Hoàng Nhứt đang sống chung bà D, khi ly hôn theo nguyện vọng của con theo ai thì người đó nuôi, nên bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhứt, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn ông Trần Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp về việc kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; nhưng ông H không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc bà D yêu cầu xin ly hôn và nuôi con.

** Tại phiên tòa:*

- Bà Nguyễn Thị D trình bày: Khi ông H nhậu thì về nhà có đánh bà D vài lần, vợ chồng ly thân đã lâu, bà D đã lập hồ sơ ly hôn gửi đến Tòa án huyện nhiều lần, nhưng đều rút đơn là do để cho ông H có thời gian sửa đổi tính tình, nhưng đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng; Do đó, bà D yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Văn H. Về con chung: Trần Mỹ Âu và Trần Mỹ Như đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, theo nguyện vọng của Hoàng Nhứt thì bà D yêu cầu nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Nhứt, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

- Ông Trần Văn H trình bày: Hiện nay thì vợ chồng tình cảm đã rạn nứt không còn như lúc đầu, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn với nhau thì ông H lỡ tay đánh bà D, nhưng ông H đã sửa đổi, không có đánh vợ nữa, vợ chồng ly thân đã lâu, nhưng vì các con nên ông H không đồng ý ly hôn. Trường hợp Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn, thì đối với cháu Hoàng Nhứt có nguyện vọng sống chung với bà D thì ông H đồng ý; không đặt ra cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nội dung vụ án:

[1.1] Về hôn nhân: Vào năm 2000, bà Nguyễn Thị D và ông Trần Văn H tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước,

huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 149 ngày 13 tháng 11 năm 2003, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của các đương sự: Bà D và ông H thống nhất vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông H có hành vi đánh vợ, đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay; bà D nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn hôn nhân nên bà D yêu cầu ly hôn với ông H. Ông H không đồng ý ly hôn do vì các con. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông H đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị D đối với ông Trần Văn H.

[2.2] Về con chung: Có 03 người con chung tên là Trần Mỹ Âu, sinh năm 2000, Trần Mỹ Như, sinh năm 2006 và Trần Hoàng Nhứt, sinh năm 2008, đối với Mỹ Âu và Mỹ Như đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết, còn cháu Hoàng Nhứt đang sống chung bà D, khi ly hôn bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Nhứt, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử nhận định: Mỹ Âu và Mỹ Như đã trưởng thành nên không xem xét; cháu Trần Hoàng Nhứt đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng sống chung với bà D, đồng thời cháu đang sinh sống với bà D đã ổn định về cuộc sống và về tâm sinh lý; ông H có ý kiến Hoàng Nhứt theo ai thì người có nuôi; xét thấy việc giao cháu Hoàng Nhứt cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Hoàng Nhứt cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội, bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị D đối với ông Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Hoàng Nhứt, sinh ngày 21/6/2008 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013183 ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, bà D đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND TT Cái Nước, huyện Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Tuấn

